



Thực hành 13 hạnh đầu đà là sống trong tinh thần tri túc và giản dị

ISSN: 2734-9195

14:23 23/12/2024

Thực hành 13 hạnh đầu đà là sống trong tinh thần tri túc và giản dị. Hành giả từ bỏ những gì không cần thiết, giữ tâm không vương bận và luôn an trú trong hiện tại. Mỗi pháp tu đầu đà là một bước chân trên con đường giải thoát, giúp hành giả tiến gần hơn đến Niết-bàn – trạng thái an lạc tuyệt đối.

Tác giả: **NCS Chánh Tâm Hạnh**

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

Trong Phật giáo, **đầu đà** (*dhutaṅga*) là thuật ngữ chỉ các pháp tu khổ hạnh nhằm gột sạch tâm ô nhiễm và tăng trưởng sự thanh tịnh. Chữ “đầu đà” xuất phát từ tiếng Pali *dhuta*, mang ý nghĩa “gạn lọc” hay “buông bỏ.”

Đây là những hạnh tự nguyện, giúp người xuất gia rèn luyện tinh thần tri túc, buông xả các dục vọng và giảm bớt tham muốn vật chất.



Hình được tạo bởi công nghệ AI.

Khi còn tại thế, đức Phật đã cho phép các Tỳ kheo thực hành 13 hạnh đầu đà để củng cố phẩm hạnh và sự tinh tấn. Những hạnh này không bắt buộc nhưng

được khuyến khích, vì chúng giúp hành giả diệt trừ lòng tham, kiêu mạn và phát triển tâm khiêm hạ, từ bỏ ngã chấp và sống đời giản dị, thanh bần.

Ý nghĩa của đầu đà nằm ở chỗ buông bỏ những gì không cần thiết và giữ tâm luôn tỉnh thức. Thực hành đầu đà là phương tiện hỗ trợ đắc lực cho việc tu tập giải thoát, hướng đến mục đích cao nhất là Niết bàn.

Đức Phật đã dạy trong Kinh Tăng Chi Bộ: *“Này các Tỳ kheo, ai sống thực hành các hạnh đầu đà, người ấy sẽ diệt tận tham ái và chướng ngại, giải thoát khổ đau.”*. (Kinh Tăng Chi Bộ, Chương III, phẩm Tỳ kheo, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 125).

Tầm quan trọng của thực hành 13 hạnh đầu đà



Hình được tạo bởi công nghệ AI.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật từng nhấn mạnh: *“Sống đời đơn giản, thực hành đầu đà sẽ đưa đến an lạc, giải thoát và Niết bàn.”*. (Kinh Pháp Cú, câu 83, NXB Hồng Đức, 2017, tr. 56). Thực hành 13 hạnh đầu đà mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho đời sống tu hành, bao gồm:

1. *Nuôi dưỡng tâm tri túc: Không mong cầu vật chất dư thừa, sống bằng những gì thật sự cần thiết.*
2. *Diệt trừ tham ái: Loại bỏ lòng tham đắm và chấp trước vào y phục, thức ăn, chỗ ở.*
3. *Phát triển ý chí kiên trì: Giúp người tu không ngại khó, ngại khổ, vững bước trên con đường giải thoát.*
4. *Giữ gìn phạm hạnh: Nâng cao giới hạnh và thanh lọc tâm ý, từ bỏ mọi ô nhiễm.*

13 hạnh đầu đà là những pháp tu khổ hạnh đặc biệt được đức Phật chế định để giúp người tu hành rèn luyện tinh thần từ bỏ và buông xả, sống đời giản dị và tiến đến giải thoát. Những vần thơ của **Trần Nhân Tông** như ánh sáng thiền soi rọi, giúp chúng ta thấu hiểu sâu sắc ý nghĩa của từng hạnh và ứng dụng vào đời sống tu tập.

1. **Hạnh Mặc Y Phấn Tảo (Pamsukūlikaṅga)**

Hạnh này là mặc y phấn tảo, y may từ vải vụn nhặt từ đồng rác, thay vì y mới được cúng dàng. Đây là cách nuôi dưỡng tâm khiêm tốn, xả bỏ tham cầu về y phục. *“Tỳ kheo khéo tu tập hạnh mặc y phấn tảo, biết đủ với những gì nhặt nhạnh từ đồng rác, sẽ dứt bỏ mọi kiêu mạn.”*. (Kinh Tăng Chi Bộ, Chương X, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 230).

Mặc y phấn tảo là hành động buông bỏ vẻ ngoài hào nhoáng. Tâm trí được tự tại, không còn bận tâm đến chuyện sang hèn. Đức vua Trần Nhân Tông khi xuất gia cũng từng dạy:

“Đối cảnh vô tâm, mặc vấn thiền,

Áo vải thô mà chí thanh cao.”

Khi khoác lên mình y phấn tảo, người tu hành tìm thấy sự an lạc chân thật từ bên trong, không lệ thuộc vào ngoại vật phù phiếm.

2. **Hạnh Chỉ Có Ba Y (Teciṃvarikaṅga)**

Hạnh này là giữ đúng ba y cần thiết: y nội (y thường), y ngoại (y phủ ngoài), và y ngoài cùng (y đi đường). Không tích trữ y phục dư thừa. *“Ai giữ đúng ba y, không mong cầu thêm, người ấy là bậc xuất gia tri túc.”*. (Luật Tứ Phần, NXB Tôn Giáo, 2015, tr. 142).

Ba y là đủ cho một đời sống giản dị. Như Phật hoàng Trần Nhân Tông đã nói:

*“Cư trần lạc đạo thả tùy duyên,
Cơ tắc xan hề khốn tắc miên.”*

*(Ở đời vui đạo hãy tùy duyên,
Đói cứ ăn, mệt ngủ liền.)*

Giữ ba y giúp người tu hành luôn tri túc, biết đủ và thoát khỏi sự ràng buộc của vật chất.

3. **Hạnh Khất Thực (Piṇḍapātikaṅga)**

Tỳ kheo hành trì hạnh này chỉ đi khát thực để nuôi thân, không tự nấu ăn hay nhận thực phẩm dự trữ. *“Tỳ kheo khát thực nuôi thân, không tham cầu, không tích trữ, là bậc tri túc đáng tôn kính.”*. (Kinh Tăng Chi Bộ, Chương IV, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 145).

Khất thực là pháp tu giúp nuôi dưỡng tâm khiêm nhường và từ bi. Hành giả không dính mắc vào thực phẩm ngon hay dở. Như Trần Nhân Tông từng khuyên nhủ:

*“Nên nhớ thân này là giả tạm,
Cơm ăn tạm đủ, áo che thân.”*

Khất thực không chỉ để nuôi thân mà còn là cách gieo duyên cho người bố thí, giúp họ tích lũy phước báu.

4. Hạnh Khất Thực Theo Thứ Tự Nhà (Sapadānikaṅga)

Đi khất thực theo thứ tự từng nhà, không lựa chọn nhà giàu hay nghèo, không theo ý thích cá nhân. *“Vị Tỳ kheo khất thực theo thứ tự, không phân biệt sang hèn, không tham cầu thực phẩm ngon, là bậc tri túc.”*. (Kinh Tăng Chi Bộ, Chương V, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 98).

Hạnh này rèn luyện tâm không phân biệt và xả bỏ sự thiên vị. Như Trần Nhân Tông từng nói:

*“Thân an cảnh tịnh tùy duyên sống,
Đâu cần phân biệt giữa sang hèn.”*

Tâm bình đẳng, không dính mắc thì lòng mới thanh thản và tự tại.

5. Hạnh Chỉ Ăn Một Bữa Trong Ngày (Ekāsanikaṅga)

Tỳ kheo thực hành hạnh này chỉ ăn một bữa duy nhất trong ngày, không ăn thêm vào buổi chiều hay tối. *“Bậc trí ăn một bữa, không tham cầu vị ngon, luôn giữ tâm thanh tịnh.”*. (Kinh Pháp Cú, câu 70, NXB Hồng Đức, 2017, tr. 45).

Ăn một bữa giúp tiết chế dục vọng và nuôi dưỡng sự tinh tấn. Như lời Trần Nhân Tông viết:

*“Nhất nhật nhất bát, nhất chiên đan,
Thân tâm thanh thoát tựa mây ngàn.”
(Một ngày một bữa, một giấc ngủ,
Thân tâm nhẹ nhõm tựa mây ngàn.)*

Thực hành hạnh này giúp thân nhẹ nhàng, tâm sáng suốt.

6. **Hạnh Ăn Không Bỏ Sốt (*Pattapiṇḍikaṅga*)**

Người thực hành hạnh này ăn hết toàn bộ phần thức ăn đã nhận, không bỏ sót, dù ít hay nhiều, ngon hay dở. *“Tỳ kheo ăn không bỏ sót, biết trân quý vật thực, không để tâm lãng phí.”* (Kinh Tăng Chi Bộ, Chương IV, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 155).

Hạnh này dạy hành giả lòng biết ơn và tôn trọng từng hạt cơm, từng miếng ăn do đàn na tín thí cúng dàng. Sự trân quý thức ăn nuôi dưỡng tâm tri túc và tránh lãng phí. Như Trần Nhân Tông từng viết:

*“Cơm ăn áo mặc đủ dùng,
Đừng ham cao lương mỹ vị mà vương.”*

Ăn không bỏ sót cũng là cách nhắc nhở về nhân quả, rằng mỗi miếng ăn đều là nhờ phúc duyên và công đức của chúng sinh.

7. **Hạnh Không Nhận Thêm Thức Ăn (*Khalupacchābhattikaṅga*)**

Khi đã ngồi xuống thọ thực, hành giả không nhận thêm thức ăn dù ít hay nhiều, dù ngon hay dở. *“Tỳ kheo biết đủ với phần ăn đã nhận, không mong cầu thêm, tâm luôn thanh tịnh.”* (Luật Tứ Phần, NXB Tôn Giáo, 2015, tr. 165). Hạnh này giúp hành giả diệt trừ lòng tham và sự đòi hỏi.

Không nhận thêm thức ăn thể hiện tinh thần tri túc và sự hài lòng với hiện tại. Trần Nhân Tông từng khuyên:

*“Ăn đủ no, không tham thêm,
Tâm như nước lặng, chẳng bon chen.”*

Thực hành hạnh này giúp người tu luôn giữ được tâm bình thản, không dao động vì dục vọng.

8. **Hạnh Sống Trong Rừng (*Ārañṇikaṅga*)**

9.



Hình được tạo bởi công nghệ AI.

Người thực hành hạnh này chọn sống trong rừng vắng, xa lánh sự ồn ào, náo nhiệt của phố thị. *“Hãy sống trong rừng vắng, nơi không có sự ồn ào, tâm sẽ tịnh và sáng suốt.”*. (Kinh Tăng Chi Bộ, Chương VI, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 201).

Sống trong rừng giúp người tu hành an tịnh tâm trí, dễ dàng thiền định và quán chiếu. Đó là nơi lý tưởng để nuôi dưỡng đạo hạnh. Trần Nhân Tông từng miêu tả sự an nhiên khi sống trong núi rừng:

*“Non cao nước biếc tha hồ thú,
Rượu nếp hương sen mặc ý cười.”*

Rời xa thị phi, tâm hồn sẽ trở nên thanh thản và tự do như mây trời.

9. Hạnh Sống Dưới Gốc Cây (Rukkhamūlikāṅga)

Tỳ kheo chọn gốc cây làm nơi an trú, không ở trong nhà hay thất cố định. *“Tỳ kheo sống dưới gốc cây, rời xa sự tiện nghi, là bậc đang tiến gần đến giải thoát.”*. (Kinh Trung Bộ, NXB Tôn Giáo, 2017, tr. 307).

Hạnh này giúp hành giả diệt trừ sự dính mắc vào chỗ ở tiện nghi và phát triển lòng kiên trì. Trần Nhân Tông từng viết:

*“Đêm nằm dưới gốc cây tùng,
Nghe gió thoảng như tiếng chuông ngân.”*

Sống dưới gốc cây là cách hòa mình vào thiên nhiên, nhắc nhở về bản chất vô thường của mọi sự vật.

10. **Hạnh Sống Ngoài Trời (*Abbhokāsikaṅga*)**

Người hành trì hạnh này sống ngoài trời, không có mái che, dù nắng hay mưa. *“Sống ngoài trời, tâm không vương bận, trí tuệ sáng tỏ.”*. (Kinh Tăng Chi Bộ, Chương VII, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 220).

Hạnh này giúp người tu hành phát triển sức chịu đựng và tâm xả ly. Như lời Trần Nhân Tông:

*“Trời rộng, đất dài là nhà,
Gió mát, trăng thanh là bạn ta.”*

Buông xả mọi ràng buộc, tâm hồn tự tại giữa đất trời bao la.

11. **Hạnh Sống Trong Nghĩa Địa (*Sosānikaṅga*)**

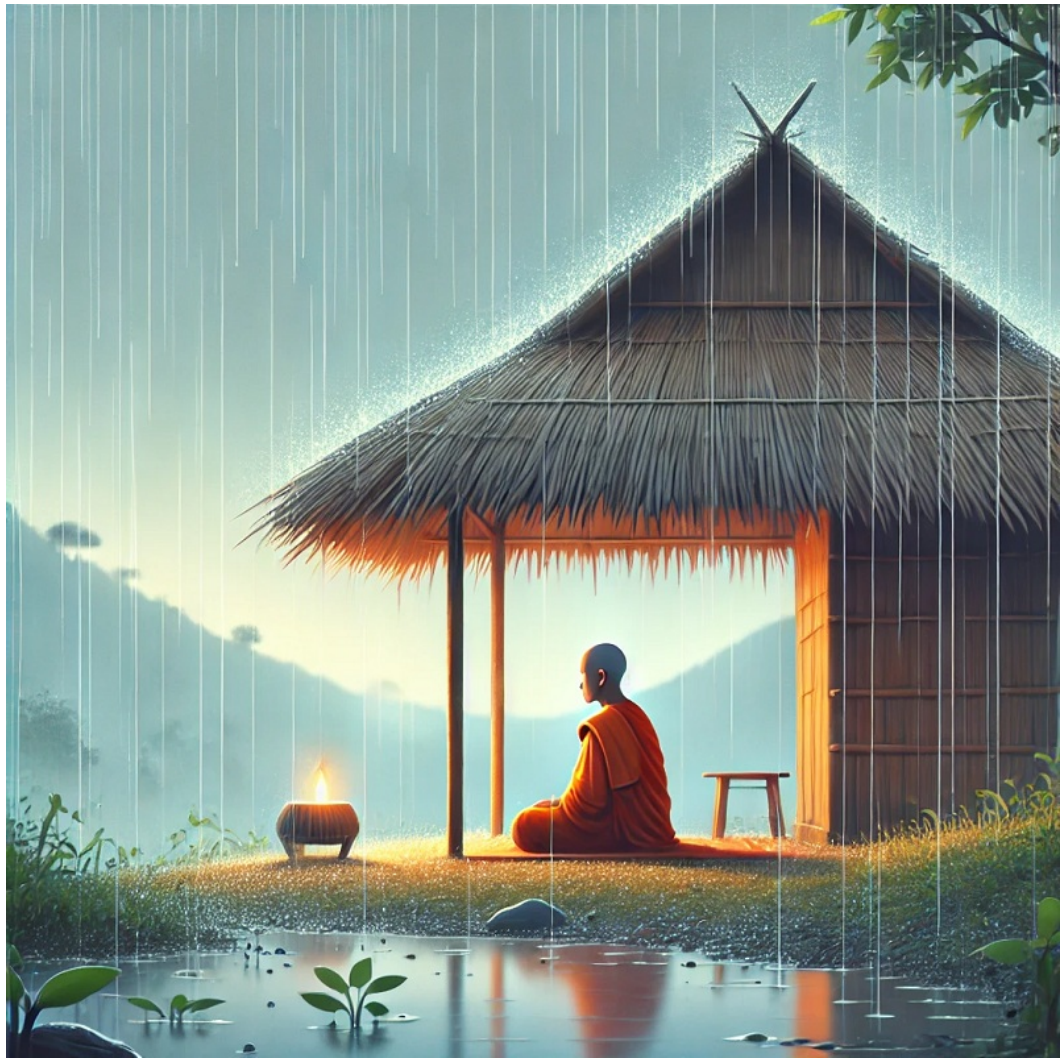
Tỳ kheo chọn sống và hành thiền ở nghĩa địa để quán chiếu về sự chết và vô thường. *“Hành giả sống ở nghĩa địa, thường quán tưởng vô thường, diệt trừ ngã chấp.”* (Kinh Tăng Chi Bộ, Chương V, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 108). Sống ở nghĩa địa giúp hành giả nhận ra bản chất mong manh của kiếp người, từ đó buông bỏ tham ái và ngã chấp. Trần Nhân Tông viết:

*“Thân này như bóng chớp,
Có còn chi mà tiếc thương?”*

Nhận thức rõ vô thường sẽ giúp tâm an nhiên và giải thoát.

12. **Hạnh Chỉ Ngồi Không Nằm (*Nesajjikaṅga*)**

13.



Hình được tạo bởi công nghệ AI.

Người thực hành hạnh này chỉ ngồi thiền, không nằm nghỉ ngơi. “Người kiên trì không nằm nghỉ, thân tâm tỉnh thức, xả bỏ lười biếng.” (*Luật Tứ Phần*, NXB Tôn Giáo, 2015, tr. 178). Hạnh này giúp tăng cường sự tỉnh giác và tránh lười biếng. Như Trần Nhân Tông khuyên:

*“Dậy mà tu niệm Phật,
Đừng để thời gian qua sông.”*

Sự tinh tấn trong từng khoảnh khắc đưa hành giả đến gần hơn với giải thoát.

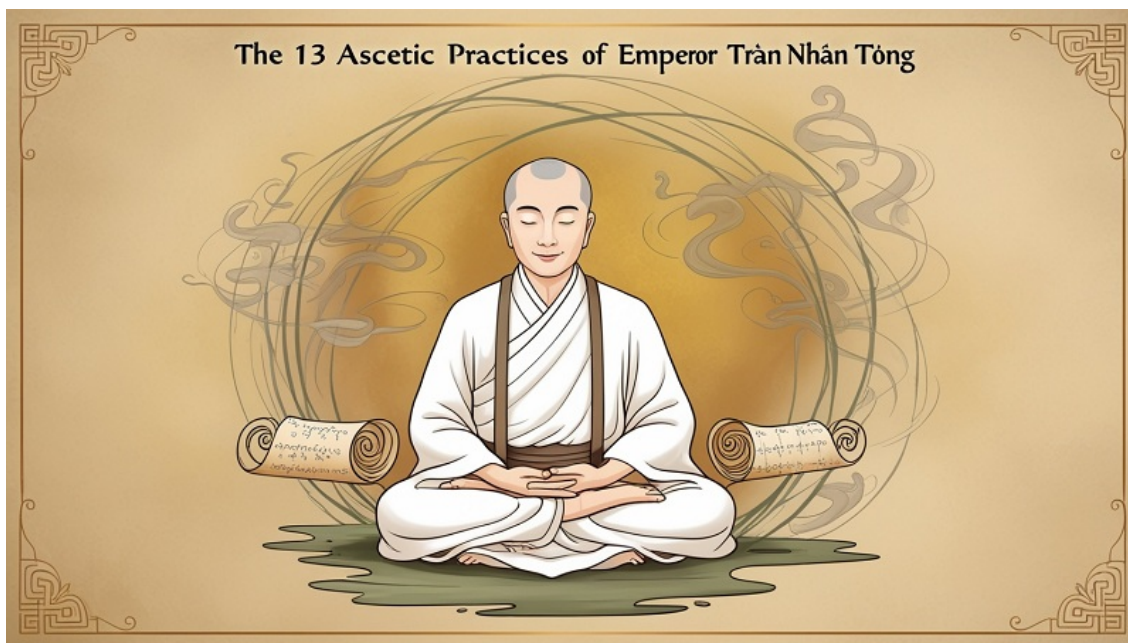
13. **Hạnh Dùng Mọi Chỗ Ở Như Nhau (*Yathāsanthatikaṅga*)**

Tỳ kheo không lựa chọn chỗ ở, bất cứ nơi nào cũng thấy hài lòng. “Người tri túc không chọn lựa chỗ ở, tâm luôn an ổn.” (*Kinh Trung Bộ*, NXB Tôn Giáo, 2017, tr. 312). Hạnh này giúp hành giả buông bỏ tâm phân biệt, luôn an vui với mọi hoàn cảnh. Như Trần Nhân Tông từng viết:

“An nhiên tùy chỗ ngủ,
Đâu cần hỏi chỗ sang hèn.”

Tâm không dính mắc thì dù ở đâu cũng là tịnh độ.

Pháp Tu 13 Hạnh Đầu Đà của Ngài Ma-ha-Ca-diếp và Phật hoàng Trần Nhân Tông



Hình được tạo bởi công nghệ AI.

Ngài Mahākassapa (Ma-ha Ca-diếp) là một trong những vị đại đệ tử kiệt xuất của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài được tôn xưng là bậc **“Đầu đà đệ nhất”** vì sự tinh tấn trong thực hành 13 hạnh đầu đà suốt đời mình. Dù sinh ra trong một gia đình giàu có, Ngài đã từ bỏ tất cả để xuất gia, nỗ lực hành trì khổ hạnh và trở thành người kế thừa giáo pháp của Đức Phật. Kinh điển ghi lại rằng Đức Phật đã khen ngợi Ngài Mahākassapa: “Mahākassapa là người nghiêm trì giới luật, khổ hạnh bậc nhất, đáng làm gương cho các Tỳ kheo khác.” (*Kinh Tăng Chi Bộ, Chương I, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 85*). **Sự Thực Hành 13 Hạnh Đầu Đà của Ngài Mahākassapa được lịch sử ghi chép lại như sau :** Ngài Mahākassapa chỉ mặc y phẩn tảo – những tấm y nhặt từ đồng rác, không nhận y quý giá. Điều này thể hiện sự buông xả tuyệt đối đối với những tiện nghi vật chất. Trong **Kinh Tăng Chi Bộ**, Đức Phật khen ngợi Ngài Mahākassapa: “Này các Tỳ kheo, Mahākassapa luôn mặc y phẩn tảo, dù có y quý giá cúng dường, Ngài vẫn từ chối. Đó là tâm hạnh của bậc đại trí.” (*Kinh Tăng Chi Bộ, Chương VI, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 192*).

Ngài Mahākassapa thường chọn nơi rừng vắng để tu hành, tránh xa những ồn ào và cám dỗ của phố thị. Sống trong rừng giúp tâm Ngài luôn an tịnh và dễ dàng quán chiếu. Trong **Kinh Pháp Cú**, đức Phật dạy:

*“Vui thay sống giữa rừng sâu,
Không lo âu, chẳng ưu sầu.”*

(Kinh Pháp Cú, câu 99, NXB Hồng Đức, 2017, tr. 78).

Ngài Mahākassapa chỉ sống bằng việc khát thực, không tích trữ thực phẩm và không nhận lời mời ăn uống riêng. Điều này giúp Ngài rèn luyện sự khiêm nhường và tri túc. Ngài luôn giữ lời dạy của Đức Phật: “Khát thực là pháp nuôi mạng thanh tịnh, không bận lòng lo nghĩ, luôn giữ tâm bình đẳng.” (*Luật Tứ Phần, NXB Tôn Giáo, 2015, tr. 124*).

Ngài Mahākassapa là hiện thân của sự xả ly và tinh tấn. Pháp tu 13 hạnh đầu đà của Ngài không chỉ thanh lọc thân tâm, mà còn là cách để dẫn dắt tăng đoàn sống đúng với Chánh pháp. Ngài đã lãnh đạo kỳ kết tập kinh điển lần thứ nhất sau khi Đức Phật nhập diệt, bảo tồn và truyền bá giáo pháp.

Tại Việt Nam chúng ta, Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258-1308) là vị vua thứ ba của triều đại nhà Trần, đồng thời là tổ sáng lập **Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử**. Sau khi hai lần đánh thắng quân Nguyên Mông, Ngài từ bỏ ngai vàng, lên núi Yên Tử xuất gia tu hành và thực hành khổ hạnh. Ngài còn được tôn xưng là **“Phật Hoàng”** vì công lao thống nhất và phát triển Phật giáo Việt Nam.

Ngài Trần Nhân Tông sống một đời thanh bần, giản dị, luôn giữ tâm tri túc. Trong bài thơ **“Cư Trần Lạc Đạo”**, Ngài viết:

*“Ở đời vui đạo hãy tùy duyên,
Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền.
Trong nhà có báu thôi tìm kiếm,
Đối cảnh vô tâm, chớ hỏi thiền.”*

(Trần Nhân Tông, “Cư Trần Lạc Đạo”, NXB Văn Học, 2017, tr. 45).

Ngài lên núi Yên Tử, sống trong rừng sâu để tu hành. Sự lựa chọn này phản ánh tinh thần xả ly, không còn vướng bận thế tục. Trong bài **“Vũ Lâm An Cư”**, Ngài miêu tả cảnh sống trong rừng:

*“Rừng sâu vắng vẻ bóng người qua,
Lối mòn sương phủ lối ta về.
Gió thông vi vu như tiếng kệ,
Trăng soi đầy nước bóng tròn xoe.”*

(Trần Nhân Tông, “Vũ Lâm An Cư”, NXB Tôn Giáo, 2015, tr. 89).

Dù là bậc quân vương, khi xuất gia, Ngài Trần Nhân Tông cũng thực hành khổ thực như bao vị Tỳ kheo khác. Đây là biểu hiện của sự buông xả và khiêm hạ. Trong **“Thiền Lâm Thiết Chủ Ngữ Lục”**, Ngài khuyên:

*“Thân này giả tạm, của cải là không,
Một bát cơm ngàn nhà, đủ nuôi thân trọn kiếp.”*

(Thiền Lâm Thiết Chủ Ngữ Lục, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 112).

Pháp tu 13 hạnh đầu đà của Ngài Trần Nhân Tông không chỉ là sự buông bỏ cá nhân mà còn truyền cảm hứng cho chúng sinh. Sự từ bỏ của Ngài là bài học về lòng tri túc, khiêm hạ và an nhiên trong cuộc sống. Tư tưởng này được thể hiện rõ trong thơ văn của Ngài:

*“Thân tâm an lạc chốn lâm tuyền,
Cảnh đời giả tạm chớ lưu luyến.”*

(Trần Nhân Tông, “Niêm Hoa Ký Ngữ”, NXB Văn Học, 2019, tr. 67).

Ngài Mahākassapa và Trần Nhân Tông là hai bậc thánh nhân dù sống trong hoàn cảnh và thời đại khác nhau nhưng lại cùng chọn con đường thực hành khổ hạnh để gạn lọc và buông xả. Ngài Mahākassapa, vị đại đệ tử của Đức Phật, nổi tiếng với hạnh đầu đà bậc nhất. Ngài từ bỏ y phục quý giá để mặc y phẩn tảo, sống trong rừng, khổ thực từng nhà. Sự buông xả của Ngài thể hiện rõ qua lời tán thán của Đức Phật: “Mahākassapa luôn mặc y phẩn tảo, dù có y quý giá cúng dường, Ngài vẫn từ chối. Đó là tâm hạnh của bậc đại trí.” (*Kinh Tăng Chi Bộ, Chương VI, NXB Tôn Giáo, 2018, tr. 192*). Trần Nhân Tông, dù là bậc đế vương, cũng chọn đời sống giản dị và tri túc, thể hiện rõ tinh thần gạn lọc và buông xả của một vị chân tu. Khi xuất gia ở núi Yên Tử, Ngài viết:

*“Rượu nếp hương sen mặc ý cười,
Đêm thanh gió mát thoảng mây trời.”*

(Trần Nhân Tông, “Vũ Lâm An Cư”, NXB Tôn Giáo, 2015, tr. 89).

Cả hai vị đều cho thấy rằng sự giàu có hay nghèo khó bên ngoài không quan trọng, điều cốt yếu là tâm phải buông xả và thanh tịnh.

Kết luận

Pháp tu 13 hạnh đầu đà trong Phật giáo không chỉ là con đường rèn luyện thân tâm mà còn là biểu hiện của tinh thần gạn lọc và buông xả sâu sắc.

Những pháp tu này được đức Phật chế định như một phương tiện hữu hiệu để giúp các Tỳ kheo và người tu hành loại bỏ những ràng buộc của vật chất, tham ái và kiêu mạn, từ đó đạt được sự thanh tịnh và giải thoát tối thượng.



Hình được tạo bởi công nghệ AI.

Gạn Lọc: Tẩy Trừ Phiền Não và Tham Dục! Khái niệm “đầu đà” xuất phát từ tiếng Pali *dhuta*, mang ý nghĩa “gạn lọc” những phiền não, ô nhiễm trong tâm hồn. Sự gạn lọc này không chỉ diễn ra ở bên ngoài qua việc từ bỏ các tiện nghi và dục lạc, mà còn là sự tẩy trừ sâu xa bên trong tâm thức. Thực hành 13 hạnh đầu đà giúp hành giả gạn lọc từng lớp bụi bặm của tham dục, ngã chấp, kiêu mạn để tâm được thanh khiết và sáng suốt. Cũng như ngọc quý phải được gạn lọc khỏi đất cát mới tỏa sáng, tâm hồn con người chỉ có thể tỏa ngời trí tuệ khi được gột rửa khỏi những ô nhiễm của thế gian. Mỗi hạnh đầu đà là một phương tiện để giúp hành giả từng bước loại bỏ những phiền não vi tế trong tâm thức.

Buông Xả: Từ Bỏ Ràng Buộc và Chấp Thủ! Buông xả là cốt lõi của 13 hạnh đầu đà. Buông xả không có nghĩa là từ bỏ cuộc sống hay trách nhiệm, mà là từ

bỏ lòng tham ái, sự dính mắc và chấp thủ vào ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thụ). Hành giả thực hành hạnh đầu đà học cách buông xả từ những điều nhỏ nhặt như y phục, chỗ ở, đến những điều lớn lao như danh vọng và địa vị. Ngài Trần Nhân Tông, vị vua từ bỏ ngai vàng để tìm chân lý, đã thể hiện tinh thần buông xả một cách trọn vẹn. Buông xả chính là đối cảnh vô tâm, không để ngoại cảnh chi phối, giữ được sự tự tại giữa đời thường. Khi buông xả được ngã chấp và những ham muốn phù phiếm, hành giả sẽ tìm thấy sự an lạc đích thực ngay trong cuộc sống hiện tại.

Thực hành 13 hạnh đầu đà là sống trong tinh thần tri túc và giản dị. Hành giả từ bỏ những gì không cần thiết, giữ tâm không vướng bận và luôn an trú trong hiện tại. Mỗi pháp tu đầu đà là một bước chân trên con đường giải thoát, giúp hành giả tiến gần hơn đến Niết-bàn – trạng thái an lạc tuyệt đối.

Trong *Kinh Pháp Cú*, Đức Phật đã khẳng định: “Sống đời đơn giản, thực hành đầu đà sẽ đưa đến an lạc, giải thoát và Niết-bàn.” (*Kinh Pháp Cú, câu 83, NXB Hồng Đức, 2017, tr. 56*). Từ sự thanh lọc và buông xả, hành giả sẽ gỡ bỏ từng sợi dây trói buộc của tham, sân, si và bước vào không gian tự do của tâm hồn. Khi tâm không còn vướng mắc, cuộc sống trở nên thanh thoi, nhẹ nhàng như áng mây bay.

Đây chính là ý nghĩa sâu sắc và giá trị vô cùng to lớn mà 13 hạnh đầu đà mang lại cho những ai thực sự khao khát sự giải thoát. 13 hạnh đầu đà là lời nhắc nhở đầy trí tuệ về sự buông xả và tri túc. Hành trình của sự gạn lọc và buông bỏ này không chỉ dành riêng cho người xuất gia mà còn là ánh đèn soi tỏ con đường an lạc cho bất kỳ ai muốn thoát khỏi sự ràng buộc và khổ đau.

Thực hành đầu đà không phải là những tranh luận đúng - sai mà là tìm về sự đơn giản, là sống với cái chân thật và thanh cao. Đó chính là một phương thức trong nhiều phương thức kiến tạo sự an nhiên, tự tại và giải thoát giữa đời thường.

Tác giả: **NCS Chánh Tâm Hạnh**

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo:

- *Kinh Tăng Chi Bộ*
- *Kinh Trung Bộ*
- *Luật Tứ Phần*

- *Kinh Pháp Cú*

- *Thơ văn Trần Nhân Tông*